

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I  
MÔN LỊCH SỬ LỚP 9**

**Câu 1: Trình bày những thành tựu cơ bản trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ 1945 đến nửa đầu những năm 70?**

**Gợi ý trả lời:**

**a. Bối cảnh lịch sử**

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, tuy là nước thắng trận, nhưng Liên Xô bị chiến tranh tàn phá nặng nề về người và của... bên cạnh đó còn phải làm nhiệm vụ giúp đỡ các nước XHCN anh em và phong trào cách mạng thế giới. Bên ngoài, các nước đế quốc - đứng đầu là Mỹ tiến hành bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị, phát động "chiến tranh lạnh", chạy đua vũ trang, chuẩn bị một cuộc chiến tranh nhằm tiêu diệt liên Xô và các nước XHCN.

- Tuy vậy, Liên Xô có thuận lợi: Có được sự lãnh đạo của ĐCS và Nhà nước Liên Xô, nhân dân Liên Xô đã lao động quên mình để xây dựng lại đất nước.

**b. Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến những năm 70 của TK XX, Liên Xô đạt được nhiều thành tựu to lớn về mọi mặt, cụ thể:**

\* Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 - 1950):

- Hoàn thành kế hoạch 5 năm (1945 - 1950) trong 4 năm 3 tháng. Nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch.

- Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với trước chiến tranh. Nông nghiệp vượt mức trước chiến tranh.

- Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền hạt nhân của Mỹ.

- Từ năm 1950, Liên Xô thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn nhằm tiếp tục xây dựng CSVC

- KT của CNXH và đã thu được nhiều thành tựu to lớn:

+ *Về công nghiệp:* Bình quân công nghiệp tăng hàng năm là 9,6%. Tới những năm 50, 60 của TK XX, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới sau Mỹ, chiếm khoảng 20 % sản lượng công nghiệp thế giới. Một số ngành công nghiệp đứng đầu thế giới: Vũ trụ, điện, nguyên tử...

- + Về nông nghiệp: Có nhiều tiến bộ vượt bậc.
  - + Về khoa học - kĩ thuật: Phát triển mạnh, đạt nhiều thành công vang dội: Năm 1957 Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo vào quỹ đạo trái đất, mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người. Năm 1961 Liên Xô lại là nước đầu tiên phóng thành công con tàu vũ trụ đưa nhà du hành Ga-ga-rin bay vòng quanh trái đất.
  - + Về Quân sự: Từ năm 1972 qua một số hiệp ước, hiệp định về hạn chế vũ khí chiến lược, Liên Xô đã đạt được thế cân bằng chiến lược về quân sự nói chung, hạt nhân nói riêng so với Mỹ và phương Tây.
  - + Về Đối ngoại: Thực hiện chính sách đối ngoại hoà bình, tích cực ủng hộ phong trào cách mạng thế giới và các nước xã hội chủ nghĩa.
- => Sau khoảng 30 năm tiến hành khôi phục kinh tế, đất nước Liên Xô có nhiều biến đổi, đời sống nhân dân được cải thiện, xã hội ổn định, trình độ học vấn của người dân không ngừng được nâng cao.

### **c. Ý nghĩa**

- Uy tín và địa vị quốc tế của Liên Xô được đề cao, Liên Xô trở thành trụ cột của các nước XHCN, là thành trì của hoà bình, là chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.
- Làm đảo lộn toàn bộ chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ và đồng minh của chúng.

***Câu 2: Trình bày nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô?***

#### **Gợi ý trả lời:**

#### **- Nguyên nhân sụp đổ của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu.**

- + Đã xây dựng mô hình CNXH chứa đựng nhiều khuyết tật và sai sót, không phù hợp với quy luật khách quan trên nhiều mặt: kinh tế, xã hội, thiếu dân chủ, thiếu công bằng.
- + Chậm sửa đổi trước những biến động của tình hình thế giới. Khi sửa chữa, thay đổi thì lại mắc những sai lầm nghiêm trọng: rời bỏ nguyên lý đứng đắn của CN Mác-Lênin.
- + Những sai lầm, tha hoá về phẩm chất chính trị, đạo đức của một số nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở một số nước XHCN đã làm biến dạng CNXH, làm mất lòng tin, gây bất

mãn trong nhân dân.

+ Hoạt động chống phá CNXH của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

- Đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình CNXH chưa khoa học, chưa nhân văn, là một bước lùi của CNXH chứ không phải là sự sụp đổ của lý tưởng XHCN của loài người. Ngọn cờ của CNXH đã từng tung bay trên khoảng trời rộng lớn, từ bên bờ sông En-bơ đến bờ biển Nam Hải rồi vượt trùng dương rộng lớn đến tận hòn đảo Cu-Ba nhỏ bé anh hùng. Ngọn cờ ấy tuy có dừng tung bay ở bầu trời Liên Xô và một số nước Đông Âu nhưng rồi sẽ lại tung bay trên nhiều khoảng trời mênh mông xa lạ: Bầu trời Đông Nam Á, bầu trời châu Phi, Mỹ La-tinh và ngay cả trên cái nôi ồn ào, náo nhiệt của CNTB phương Tây... Đó là ước mơ của nhân loại tiến bộ và đó cũng là quy luật phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người.

***Câu 3: Trình bày các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc sau năm 1945 và một số sự kiện tiêu biểu của mỗi giai đoạn?***

**Gợi ý trả lời:**

\* Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX

- Đặc điểm: Đấu tranh nhằm đập tan hệ thống thuộc địa của Chủ nghĩa đế quốc.

- Sự kiện tiêu biểu:

+ ĐNA: Các nước In-đô-nê-xia, Việt nam, Lào tuyên bố độc lập trong năm 1945.

+ Ngày 1-1-1959, còch mạng Cu Ba thắng lợi.

+ Năm 1960: 17 nước tuyên bố độc lập, thế giới gọi là "Năm châu Phi"

=> Tới giữa những năm 60 của TK XX, hệ thống thuộc địa của CNTD cơ bản sụp đổ.

\* Giai đoạn từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX

- Đặc điểm: Đấu tranh nhằm lật đổ ách thống trị của TD Bồ Đào Nha của nhõn dõn ba nước Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ghi-nê Bít-xao.

- Sự kiện tiêu biểu: Phong trào đấu tranh vũ trang ở ba nước này bùng nổ => Năm 1974, ách thống trị của TD Bồ Đào Nha bị lật đổ.

\* Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỉ XX

- Đặc điểm: Đấu tranh nhằm xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) ở Cộng hoà

Nam Phi, Dim-ba-bu-ờ và Na-mi-bi-a

- Sự kiện tiêu biểu: Chế độ phân biệt chủng tộc bị xoá bỏ: Rô-đê-di-a năm 1980 (nay là Cộng hoà Dim-ba-bu-ê), Tây Nam Phi năm 1990 ( nay là Cộng hoà Na-mi-bi-a) và Cộng hoà Nam Phi năm 1993.

***Câu 4: Sự ra đời và ý nghĩa lịch sử của nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa?***

**Gợi ý trả lời:**

- Sau cuộc kháng chiến chống Nhật thắng lợi, Trung Quốc lâm vào cuộc nội chiến giữa Đảng Cộng sản Trung Quốc và tập đoàn Quốc Dân Đảng của Tưởng Giới Thạch.

- Sau một thời gian nhượng đất để phát triển lực lượng, giữa năm 1949 Đảng Cộng sản tổ chức phản công trên toàn mặt trận. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch liên tiếp thất bại, bỏ chạy ra đảo Đài Loan, Đảng Cộng sản Trung Quốc giành thắng lợi.

- Ngày 1 tháng 10 năm 1949, trước Quảng trường Thiên An Môn, Mao Trạch Đông đọc bản tuyên ngôn khai sinh nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.

- **Ý nghĩa:** Kết thúc 100 năm đô hộ của đế quốc và 1000 nô dịch của phong kiến, đưa đất nước Trung Quốc bước vào kỉ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Đối với thế giới, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời đã tăng cường cho phe XHCN và làm cho hệ thống CNXH được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

***Câu 5: Nêu những thành tựu của công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc từ cuối năm 1978 đến nay? Ý nghĩa của những thành tựu đó?***

**Gợi ý trả lời:**

**\* Bối cảnh lịch sử**

Từ năm 1959 - 1978, đất nước Trung Quốc lâm vào thời kì biến động toàn diện. Chính điều này đòi hỏi Đảng và Nhà nước Trung Quốc phải đổi mới để đưa đất nước đi lên. Tháng 12-1978, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối cải cách - mở cửa: Chủ trương xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, thực hiện cải cách mở cửa.

**\* Thành tựu**

+ Kinh tế phát triển nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới (GDP tăng

9,6%).

+ Đời sống nhân dân được nâng cao rõ rệt.

+ Chính trị-xã hội: Ổn định, uy tín, địa vị quốc tế của TQ được nâng cao.

+ Đối ngoại: Bình thường hoá quan hệ quốc tế, mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác, thu hồi Hồng Công, Ma Cao.

+ Đạt nhiều thành tựu trong phát triển khoa học kỹ thuật, phóng tàu, đưa người lên vũ trụ để nghiên cứu KHKT (Là nước thứ 3 trên thế giới)

+ Có quan hệ tốt với Việt Nam, các vị nguyên thủ quốc gia đã đến thăm 2 nước, thực hiện 16 chữ vàng: “*Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai*”

\* **Ý nghĩa:** Khẳng định tính đúng đắn của đường lối đổi mới của Trung Quốc, góp phần củng cố sức mạnh và địa vị của Trung Quốc trên trường quốc tế, đồng thời tạo điều kiện cho Trung Quốc hội nhập với thế giới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và ngược lại, thế giới có cơ hội tiếp cận với một thị trường rộng lớn đầy tiềm năng như Trung Quốc.

**Câu 6: Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN? Thời cơ và thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN?**

**Gợi ý trả lời:** Khu vực Đông Nam Á hiện nay gồm 11 quốc gia: Việt Nam, Cam-pu-chia, Lào, Thái Lan, Mi-an-ma, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Bru-nây, Phi-líp-pin và Đông Ti-mo.

#### **a. Hoàn cảnh**

- Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập trong bối cảnh khu vực và thế giới đang quốc tế hoá cao độ.

- Sau khi giành độc lập, đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhiều nước ĐNA chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển, đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.

- Ngày 8-8-1967, Hiệp hội các nước ĐNA (ASEAN) được thành lập tại thủ đô Băng Cốc -Thái Lan với sự tham gia sáng lập của năm nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin,

Xin-ga-po và Thái Lan.

**b. Mục tiêu hoạt động**

Phát triển kinh tế - văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.

**c. Nguyên tắc hoạt động**

- + Tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
- + Giải quyết mọi tranh chấp bằng phương pháp hoà bình.
- + Hợp tác cùng phát triển.

**Cơ hội của Việt Nam khi gia nhập ASEAN:** Tạo điều kiện cho Việt Nam phát triển tiến bộ, khắc phục được khoảng cách giữa Việt Nam với các nước trong khu vực; Hàng hoá Việt Nam có cơ hội xâm nhập thị trường các nước Đông Nam Á và thị trường thế giới; Việt Nam có điều kiện tiếp thu công nghệ mới và cách thức quản lý mới.

**Thách thức của Việt Nam khi gia nhập ASEAN:** Nếu Việt Nam không bắt kịp được với các nước trong khu vực sẽ có nguy cơ bị tụt hậu xa hơn về kinh tế; Có điều kiện hoà nhập với thế giới về mọi mặt nhưng dễ bị hoà tan nếu như không giữ được bản sắc dân tộc.

**Câu 7: Lập bảng thống kê các nước Đông Nam Á theo mẫu sau?**

TT	Tên nước	Thủ đô	Là thuộc địa của thực dân	Năm giành độc lập	Năm ra nhập ASEAN
.....	.....	.....	.....	.....	.....

**Gợi ý trả lời:** (Nếu câu hỏi là: Lập bảng thống kê các nước ASEAN thì không thống kê nước Đông Ti mo).

TT	Tên nước	Thủ đô	Là thuộc địa của thực dân	Năm giành độc lập	Năm gia nhập ASEAN
1	Việt Nam	Hà Nội	Pháp	2/9/1945	28/7/1995
2	Lào	Viêng Chăn	Pháp	12/10/1945	7/1997
3	Cam-pu-chia	Phnôm Pênh	Pháp	7/1/1979	4/1999
4	Thái Lan	Băng Cốc			8/8/1967
5	Mi-an-ma	Y-an-gun	Anh	1/1948	7/1997
6	Ma-lai-xi-a	Cua-la Lăm-pơ	Anh	8/1957	8/8/1967
7	In-đô-nê-xi-a	Gia-các-ta	Hà Lan	17/8/1945	8/8/1967
8	Xin-ga-po	Xin-ga-po	Anh	1957	8/8/1967
9	Bru-nây	Ban-đa Xê-ri Bê-ga-oan	Anh	1984	1984
10	Phi-líp-pin	Ma-ni-la	TBN => Mĩ	7/1946	8/8/1967
11	Đông Ti-mo	Đi-li	Bồ Đào Nha	5/2002	

**Câu 8: Trình bày quá trình phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở Châu Phi từ 1945 đến nay?**

**Gợi ý trả lời:**

- Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước châu Phi là thuộc địa của thực dân phương Tây.
- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đòi độc lập ở châu Phi lên cao. Phong trào nổi ra sớm nhất là ở vùng Bắc Phi, nơi có trình độ phát triển cao hơn các vùng khác trong châu lục. Mở đầu là cuộc binh biến của các sĩ quan yêu nước Ai Cập (7/1952), lật đổ chế độ quân chủ và tuyên bố thành lập nước Cộng hòa Ai Cập (18/6/1953).
- Tiếp đó là cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài từ năm 1954 đến năm 1962 của nhân dân An-giê-ri, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp giành lại độc lập dân tộc.



- Trong năm 1960, 17 nước châu Phi giành được độc lập. Vì vậy, thế giới gọi năm 1960 là "Năm châu Phi". Từ đó hệ thống thuộc địa của các đế quốc lần lượt tan rã, các dân tộc châu Phi giành được độc lập, chủ quyền.

**Câu 9: Cách mạng Cuba diễn ra như thế nào? Kết quả, ý nghĩa?**

**Gợi ý trả lời:**

**\* Nguyên nhân**

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, được sự giúp đỡ của Mĩ, tháng 3/1952, Tướng Ba-ti-xta tiến hành đảo chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự. Chính quyền Ba-ti-xta đã xoá bỏ Hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái hoạt động, giết hại, giam cầm hàng chục vạn người yêu nước. Dưới chế độ độc tài Ba-ti-xta, đất nước Cu Ba bị biến thành "trại tập trung, xưởng đúc súng khổng lồ".

- Không cam chịu dưới ách thống trị của chế độ độc tài, nhân dân Cu Ba đã vùng dậy đấu tranh.

**\* Diễn biến**

- Ngày 26-7-1953, 135 thanh niên yêu nước dưới sự chỉ huy của luật sư trẻ tuổi Phi-đen Ca-xtơ-rô đã tấn công vào pháo đài Môn-ca-đa. Cuộc tấn công không giành được thắng lợi (*Phi-đen Ca-xtơ-rô bị bắt giam*), nhưng mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của của cách mạng Cu Ba.

- Năm 1955, Phi-đen Ca-xtơ-rô được trả tự do và bị trục xuất sang Mê-hi-cô, ở đây ông đã thành lập tổ chức cách mạng lấy tên "phong trào 26 - 7", tập hợp các chiến sĩ yêu nước, luyện tập quân sự.

- Năm 1956, Phi-đen Ca-xtơ-rô cùng 81 chiến sĩ yêu nước từ Mê-hi-cô trở về tổ quốc. Bị địch bao vây, tấn công, nhiều đồng chí hi sinh, chỉ còn 12 người, trong đó có Phi-đen. Sau đó ông cùng 11 đồng chí rút về xây dựng căn cứ cách mạng ở vùng rừng núi phía Tây của Cu Ba.

- Dưới sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, lực lượng cách mạng đó lớn mạnh và lan rộng ra cả nước. Ngày 1-1-1959, nghĩa quân tiến vào thủ đô La-ha-ba-la, lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta. Cách mạng Cu Ba giành được thắng lợi hoàn toàn.



\* **Ý nghĩa:** Mở ra kỉ nguyên mới với nhân dân Cu Ba: Độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Cu Ba trở thành lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh và cắm mốc đầu tiên của CNXH ở Tây bán cầu.

**Câu 10: Sau CTTG II, nền kinh tế Mỹ phát triển như thế nào? Phân tích nguyên nhân của sự phát triển đó?**

**Gợi ý trả lời:**

\* **Hoàn cảnh:** Mỹ không bị chiến tranh thế giới thứ hai tàn phá, được hai đại Dương đại Tây Dương và Thái Bình Dương bao bọc và che chở, nước Mỹ có điều kiện yên bình để sản xuất. Mặt khác, nhờ chiến tranh, Mỹ thu được nhiều lợi từ việc buôn bán vũ khí cho hai bên. Vì vậy, sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ vươn lên chiếm ưu thế tuyệt đối trong thế giới tư bản chủ nghĩa.

\* **Sự phát triển kinh tế Mỹ**

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ trở thành trung tâm kinh tế, tài chính duy nhất của toàn thế giới:

+ *Công nghiệp:* Chiếm 56,47% sản lượng công nghiệp thế giới.

+ *Nông nghiệp :* Gấp 2 lần sản lượng nông nghiệp 5 nước Anh, Pháp, Đức, Italia, Nhật cộng lại.

+ *Tài chính:* Chiếm 3/4 trữ lượng vàng thế giới, là chủ nợ duy nhất của thế giới.

+ *Quân sự:* Mỹ có lực lượng quân sự mạnh nhất thế giới với các loại vũ khí hiện đại, độc quyền về vũ khí hạt nhân.

\* **Nguyên nhân:**

+ Tài nguyên thiên nhiên phong phú, nguồn nhân lực dồi dào, trình độ cao, năng động sáng tạo.

+ Nhờ chiến tranh thế giới thứ hai, buôn bán vũ khí cho hai bên để kiếm lời...

+ Áp dụng thành tựu KH - KT vào sản xuất, điều chỉnh sản xuất, cải tiến kĩ thuật, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm...

+ Trình độ quản lý trong sản xuất và tập trung tư bản rất cao.

+ Vai trò điều tiết của nhà nước, đây là nguyên nhân quan trọng tạo nên sự phát triển kinh

tế Mĩ.

+ Ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác: chính sách thu hút các nhà khoa học, người lao động có trình độ cao đến với Mĩ, điều kiện quốc tế thuận lợi...

- Từ những năm 70 trở đi, Mĩ không còn giữ ưu thế tuyệt đối vì bị Tây Âu và Nhật Bản cạnh tranh, kinh tế Mĩ luôn vấp phải những cuộc suy thoái khủng hoảng, chi phí quân sự lớn, chênh lệch giàu nghèo...

***Câu 11: Sau CTTG II, nền kinh tế Nhật phát triển như thế nào? Phân tích nguyên nhân của sự phát triển đó?***

**Gợi ý trả lời:**

**a. Thuận lợi**

- Chính phủ Nhật Bản tiến hành một loạt các cải cách dân chủ.

- Nhờ những đơn đặt hàng "béo bở" của Mĩ trong hai cuộc chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. Đây được coi là "ngọn gió thần" đối với kinh tế Nhật.

**b. Thành tựu**

- Từ những năm 50, 60 của thế kỉ XX trở đi, nền kinh tế Nhật tăng trưởng một cách "thần kì", vượt qua các nước Tây Âu, Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai trong thế giới tư bản chủ nghĩa:

+ Về tổng sản phẩm quốc dân: năm 1950 chỉ đạt được 20 tỉ USD, nhưng đến năm 1968 đã đạt tới 183 tỉ USD, vươn lên đứng thứ hai thế giới sau Mĩ. Năm 1990, thu nhập bình quân đầu người đạt 23.796 USD, vượt Mĩ đứng thứ hai thế giới sau Thụy Sĩ (29.850 USD)

+ Về công nghiệp, trong những năm 1950-1960, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm là 15%, những năm 1961-1970 là 13,5%.

+ Về nông nghiệp, những năm 1967-1969, Nhật tự cung cấp được hơn 80% nhu cầu lương thực trong nước...

- Tới những năm 70 của thế kỉ XX, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

***- Nguyên nhân của sự phát triển đó :***

+ Vai trò điều tiết của nhà nước: Đề ra các chiến lược phát triển kinh tế vĩ mô, biết sử

dụng, tận dụng hợp lý các nguồn vay, vốn đầu tư nước ngoài..

+ Bản tính con người Nhật cần cù, chịu khó, ham học hỏi, có trách nhiệm, biết tiết kiệm, lo xa...

+ Các công ty Nhật năng động, có tầm nhìn xa, quản lý tốt, tập trung sản xuất cao.

+ Áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

+ Ngoài ra còn nhiều nguyên nhân khác: truyền thống văn hoá - giáo dục lâu đời, nhờ chiến tranh Triều Tiên, Việt Nam; chi phí ít cho quân sự, đầu tư nước ngoài...

- Tuy nhiên, nền kinh tế Nhật có hạn chế: Nghèo tài nguyên, hầu hết năng lượng, nguyên vật liệu đều phải nhập từ bên ngoài. Nền kinh tế mất cân đối, thường xuyên vấp phải những cuộc suy thoái, Mặt khác Nhật Bản vấp phải sự cạnh tranh, chèn ép của Mỹ, Tây Âu và nhiều nước công nghiệp mới nổi...

- Có thể nói, sự tăng trưởng của nền kinh tế Nhật hơn nửa thập kỷ qua đã để lại sự kính nể của bạn bè thế giới. Bài học về khắc phục chiến tranh, thiên tai thúc đẩy kinh tế phát triển của Nhật là bài học quý giá đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay...

***Câu 12: Trình bày quá trình thành lập và phát triển mục tiêu kinh tế và chính trị của khối thị trường chung Châu Âu?***

**Gợi ý trả lời:**

**a. Nguyên nhân**

- Các nước Tây Âu đều có chung một nền văn minh, có nền kinh tế không cách biệt nhau lắm và từ lâu đã có mối liên hệ mật thiết với nhau. Trong xu thế toàn cầu hoá, đặc biệt là dưới tác động của cách mạng KH - KT, hợp tác phát triển là cần thiết.

- Từ năm 1950, sau khi nền kinh tế được phục hồi và bắt đầu phát triển, các nước Tây Âu cần phải đoàn kết nhau lại để thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mỹ và cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

**b. Quá trình liên kết**

- Khởi đầu Là sự ra đời của "Cộng đồng than, thép châu Âu" (4/1951).

- Tháng 3/1957, sáu nước Pháp, Đức, I-ta-li-a, Hà Lan và Lúc-xăm-bua cùng nhau thành

lập "Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu", rồi "Cộng đồng kinh tế châu Âu" (EEC) nhằm hình thành "một thị trường chung".

- Năm 1967, ba cộng đồng trên sáp nhập với nhau thành Cộng đồng châu Âu. (viết tắt theo tiếng Anh là EC)

- Tháng 12/1991, các thành viên EC đã kí tại Hà Lan bản Hiệp ước Maxtrích, nhằm thống nhất châu Âu, quyết định đổi tên thành EU và sử dụng đồng tiền chung châu Âu (EURO).

- Hiện nay, sau nhiều năm thành lập và hoạt động, liên minh châu Âu đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới, tổ chức chặt chẽ nhất và là một trong ba trung tâm kinh tế thế giới. Năm 1999, số nước thành viên của tổ chức này là 15, đến năm 2004 là 25 nước, hiện nay số nước thành viên của liên minh châu Âu đã là 27 nước.

***Câu 13: Nhiệm vụ chính của Liên Hợp Quốc là gì? Em hãy nêu những việc làm của Liên Hợp Quốc giúp nhân dân Việt Nam mà em biết?***

**Gợi ý trả lời:**

**a. Hoàn cảnh ra đời**

- Tại hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945), các đại biểu đã nhất trí thành lập một tổ chức quốc tế mới là Liên hợp quốc.

- Từ 25 - 4 đến 26-4-1945, đại biểu 50 nước họp ở Xan phran-xi-xcô (Mĩ) để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc và thành lập tổ chức Liên hợp quốc.

**b. Mục đích và nhiệm vụ của Liên Hợp Quốc**

- Duy trì hoà bình và an ninh thế giới.

- Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các dân tộc.

- Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội, và nhân đạo.

**c. Vai trò Liên Hợp Quốc**

- Từ năm 1945 đến nay, Liên hợp quốc là tổ chức quốc tế lớn nhất, giữ vai trò quan trọng trong việc:

+ Giữ gìn hoà bình, an ninh quốc tế. Góp phần giải quyết các vụ tranh chấp, xung đột khu vực.

- + Đấu tranh xoá bỏ chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
- + Phát triển các mối quan hệ, giao lưu giữa các quốc gia.
- + Giúp đỡ các nước phát triển kinh tế, văn hoá, khoa học-kỹ thuật...nhất là đối với các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh.
- Tháng 9/1977 Việt Nam tham gia Liên hợp quốc.

**\* *Việc làm của Liên Hợp Quốc giúp nhân dân VN:***

- Chăm sóc bà mẹ trẻ em, tiêm chủng phòng dịch, đào tạo nguồn nhân lực, các dự án trồng rừng, chống thiên tai, ngăn chặn đại dịch AIDS....
- Chương trình phát triển LHQ UNDP viện trợ khoảng 270 triệu USD, quỹ nhi đồng LHQ UNICEF giúp khoảng 300 triệu USD, quỹ dân số thế giới UNFPA giúp 86 triệu, tổ chức nông lương thế giới FAO giúp 76,7 triệu USD...

***Câu 14: Chiến tranh lạnh là gì? Biểu hiện và hậu quả của chiến tranh lạnh?***

**Gợi ý trả lời:**

**a. Hoàn cảnh lịch sử**

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mĩ và Liên Xô ngày càng mâu thuẫn và đối đầu gay gắt.
- Tháng 3-1947, Tổng thống Mĩ Tru-man chính thức phát động “Chiến tranh lạnh”, chống Liên Xô và các nước XHCN, thực hiện chiến lược toàn cầu.
- “Chiến tranh lạnh” là chính sách thù địch về mọi mặt của Mĩ và các nước đế quốc trong quan hệ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

**b. Những biểu hiện của tình trạng “Chiến tranh lạnh”**

- Mĩ và các nước đế quốc chạy đua vũ trang, chuẩn bị cuộc “Chiến tranh tổng lực” nhằm tiêu diệt Liên Xô và các nước XHCN.
- Tăng cường ngân sách quân sự, thành lập các khối quân sự, cùng các căn cứ quân sự bao quanh Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa (NATO, SEATO, CENTO, AUZUS, Khối quân sự Tây bán cầu, Liên minh Mĩ-Nhật...)
- Bao vây kinh tế, cô lập về chính trị đối với Liên Xô và các nước XHCN, tạo ra sự căng thẳng phức tạp trong các mối quan hệ quốc tế.

- Liên tiếp gây ra các cuộc chiến tranh xâm lược (Triều Tiên, Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Trung Đông...) hoặc can thiệp vũ trang (CuBa, Grê-na-đa, Pa-na-ma...).

### **c. Hậu quả**

- Thế giới luôn ở trong tình trạng căng thẳng, thậm chí có lúc đứng trước nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới.

- Các cường quốc đó chi một khối lượng khổng lồ tiền của và sức người để sản xuất các loại vũ khí huỷ diệt, xây dựng hàng ngàn căn cứ quân sự, trong khi nhân loại vẫn phải chịu bao khó khăn do đói nghèo, dịch bệnh, thiên tai...

***Câu 15: Hãy nêu các xu thế phát triển của thế giới ngày nay? Tại sao nói “Hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển” vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với các dân tộc?***

#### **Gợi ý trả lời:**

- Năm 1989, Tổng thống Mĩ Goóc-giơ Bus và Bí thư Đảng cộng sản Liên Xô Goóc-ba-chốp có cuộc gặp gỡ tại Man - Ta (Địa Trung Hải), hai bên cùng bàn và đi đến chấm dứt chiến tranh lạnh.

#### **\* Các xu thế phát triển của thế giới ngày nay**

- Hoà hoãn, hoà dịu trong quan hệ quốc tế.

- Thế giới đang tiến tới xác lập trật tự thế giới đa cực, nhiều trung tâm. Tuy vậy Mĩ tìm mọi cách duy trì thế một cực nhưng thất bại.

- Các nước đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

- Thế giới luôn xảy ra các cuộc xung đột, khủng bố và li khai.

- Xu thế chung: Hoà bình, hợp tác cùng phát triển. Đây vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với tất cả các dân tộc khi bước vào thế kỉ XIX, trong đó có Việt Nam.

***\* Nói: Hoà bình, hợp tác cùng phát triển, vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với tất cả các dân tộc khi bước vào thế kỉ XXI.***

- Thời cơ: có điều kiện để hội nhập vào nền kinh tế của thế giới và khu vực, có điều kiện rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển, áp dụng thành tựu KH -KT vào sản xuất...

- Thách thức: nếu không chớp thời cơ để phát triển sẽ tụt hậu, hội nhập sẽ bị hoà tan, đánh

mất bản sắc dân tộc...

\* **Nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân ta hiện nay:** Tập trung sức lực triển khai lực lượng sản xuất, làm ra nhiều của cải vật chất để chiến thắng đói nghèo và lạc hậu, đem lại ấm no, tự do và hạnh phúc cho nhân dân.

**Câu 16: Trình bày nguồn gốc, nội dung và những thành tựu của cuộc cách mạng KHKT từ sau CTTG II? Ý nghĩa, tác động của cách mạng KHKT?**

**Gợi ý trả lời:**

**a. Nguồn gốc**

- Do nhu cầu của cuộc sống, của sản xuất.
- Những năm gần đây, nhân loại đang đứng trước những vấn đề to lớn: bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường. Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với khoa học - kĩ thuật như tìm ra công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao, nguồn năng lượng mới, những vật liệu mới...
- Dựa trên những thành tựu to lớn về KH-KT cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

**b. Thành tựu chủ yếu**

- Một là, trong lĩnh vực khoa học cơ bản, con người đã thu được những thành tựu hết sức to lớn ở các ngành Toán học, Vật lí, Tin học, Hoá học, Sinh học, con người đã ứng dụng vào kĩ thuật và sản xuất để phục vụ cuộc sống: sinh sản vô tính, khám phá bản đồ gen người...
- Hai là, có những phát minh lớn về công cụ sản xuất: máy tính, máy tự động, hệ thống máy tự động, rôbốt.
- Ba là, tìm ra những nguồn năng lượng mới hết sức phong phú và vô tận: năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng thuỷ triều, năng lượng gió.
- Bốn là, sáng chế ra những vật liệu sản xuất mới, quan trọng nhất là Pôlime (chất dẻo) đang giữ vị trí hàng đầu trong đời sống hàng ngày của con người cũng như trong các ngành công nghiệp.
- Năm là, nhờ cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp mà con người đã tìm ra được phương hướng khắc phục nạn thiếu lương thực và thực phẩm.



- Sáu là, có những tiến bộ lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc: máy bay siêu âm không lồ, tàu hỏa tốc độ cao, tàu biển có trọng tải hàng triệu tấn, hệ thống vệ tinh nhân tạo phát sóng truyền hình hết sức hiện đại...
- Trong gần nửa thế kỉ qua, con người có những bước tiến phi thường, đạt được những thành tựu kì diệu trong chinh phục vũ trụ: phóng tàu vũ trụ, tàu con thoi vào khoảng không vũ trụ, đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng.

### **c. Ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật**

#### **\* Tích Cực**

- Cách mạng khoa học-kĩ thuật đã mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kì diệu làm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của con người.
- Cho phép con người thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy về năng suất lao động.
- Thay đổi cơ cấu dân cư lao động với xu hướng tỉ lệ dân cư lao động trong nông nghiệp và công nghiệp giảm dần, tỉ lệ dân cư trong các ngành dịch vụ tăng dần.
- Đưa loài người sang nền văn minh thứ ba, nền văn minh sau thời kỳ công nghiệp hoá, lấy vi tính, điện tử, thông tin và khoa sinh hoá làm cơ sở.
- Làm cho sự giao lưu kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật...ngày càng quốc tế hoá cao.

#### **\* Tiêu cực:**

- Chế tạo các loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và huỷ diệt sự sống.
- Nạn ô nhiễm môi trường: ô nhiễm khí quyển, đại dương, sông hồ...
- Nhiễm phóng xạ nguyên tử, tai nạn lao động, tai nạn giao thông gắn liền với kĩ thuật mới, dịch bệnh và tệ nạn xã hội...

**Chú ý:** Nhằm ôn tập bộ môn Lịch Sử đạt hiệu quả cao nhất, yêu cầu các em HS nắm chắc kiến thức SGK với các vấn đề trọng tâm đã học, kết hợp với gợi ý trả lời trên đây.